**Trường PTDTNT THPT huyện Than Uyên**

**Họ và tên giáo viên: Phan Thị Tám - Tổ: KHXH**

**Ngày soạn:28/09/2024; Ngày dạy 28/09/2024**

**Tiết: 15 – 16**

**VĂN BẢN 2: TRÀNG GIANG – HUY CẬN**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** HS nhận biết được cấu tứ độc đáo của bài thơ gắn với việc xây dựng hai hệ thống hình ảnh chuyển hóa luân phiên từ gần đến xa, từ cụ thể đến trừu tượng, từ gợi cảm xúc trần thế đến cảm xúc vũ trụ.

**2. Về năng lực:**

- HS cảm nhận được vẻ đẹp riêng của một bài thơ có yếu tố tượng trưng, chỉ ra và phân tích được sự hiện diện của các yếu tố ấy trong bài *Tràng giang*.

- HS phân tích được những đặc điểm của ngôn ngữ văn học thể hiện qua cách dùng từ ngữ và xây dựng hình ảnh trong bài thơ *Tràng giang*.

**3. Về phẩm chất:** HS đồng cảm được với tâm trạng, cảm xúc, suy nghiệm của nhà thơ về cuộc đời và về các mối tương quan như: con người – vũ trụ, hữu hạn – vô hạn, hữu hình – vô hình…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Sách giáo khoa, giấy A0, máy chiếu,…

**2. Học liệu:**

a. Giáo viên

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về nhà thơ, hình ảnh sông Hồng, phim *về Huy Cận.*

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

b. Học sinh

- Đọc trước ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi tìm hiểu bài

- Các sản phẩm thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà (do giáo viên giao từ tiết trước)

- Đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiếm tra bài cũ: Kết hợp khi dạy bài mới**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**:

- HS biết ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề nâng cao.

- Hs hứng khởi tham gia hoạt động, mong muốn khám phá, tìm tòi kiến thức mới.

**b. Nội dung:** vấn - đáp (HĐ cá nhân)

**c. Sản phẩm:**

+ Ca dao viết về buổi chiều

+ Thơ viết về buổi chiều

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV đặt câu hỏi:  + GV chiếu hình ảnh đẹp về buổi chiều và đặt câu hỏi:  + Em đã bao giờ có trải nghiệm đứng một mình trước cảnh trời đất mênh mông trong buổi chiều tà? Theo em thì khung cảnh ấy có tác động gì tới tâm hồn con người không?  + Hãy đọc một số câu ca dao, thơ mà em biết viết về cảnh chiều tà?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Hs suy nghĩ trả lời  **Bước 3. Báo cáo thảo luận:**  Hs đọc ca dao, hoặc thơ  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  Gv: nhận xét, chốt kiến thức  => Từ đó, giáo viên giới thiệu *Vào bài:*Buổi chiều là thời điểm cuối ngày vì vậy nó là thời gian của gặp gỡ, đoàn tụ, trở về. Vào thời điểm ấy, chim bay về tổ, thủy chiều cũng vội vã về với biển và con người cũng trở về với mái ấm. Vậy nên, Không gian buổi chiều thường gợi cho con người nhiều cảm xúc.  + Trong ca dao: Một người con khi lấy chồng xa, mỗi chiều lại ngóng về quê mẹ:  *"Chiều chiều ra đứng ngõ sau*  *Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều"*  + Bà Huyện Thanh Quan, khi bước tới Đèo Ngang hoang sơ, hùng vĩ vào buổi chiều tà cũng nhớ nước thương nhà cùng với nỗi buồn cô đơn đã làm bài thơ: "Qua đèo ngang".  Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ gặp lại những vần thơ viết về khung cảnh chiều tà trong bài "Trang giang" của Huy Cận. Chúng ta sẽ đi khám phá xem: tâm trang, cảm xúc và hình ảnh thơ trong bài thơ có gì đặc biệt? | **- Ca dao**  **- Thơ** |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. Tìm hiểu khái quát**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được những đặc điểm về cuộc đời, phong cách thơ Huy Cận, những đóng góp của Huy Cận trong văn học hiện đại Việt Nam.

**b. Nội dung:** 2 nội dung: tác giả, tác phẩm

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức, phiếu bài tập, thảo luận nhóm, câu trả lời miệng của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Trước giờ học:**  **Chia lớp thành 4 nhóm:**  **Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về tác giả Huy Cận và tóm tắt thông tin về tác giả, tác phẩm bằng sơ đồ, tranh vẽ (sử dụng phần mềm canva để làm), powerpoint, dạng avatar, …**  **Nhóm 3,4: Tái hiện lại khung cảnh "Tràng giang" mà em cảm nhận được bằng tranh, sơ đồ (dựa vào các câu hỏi gợi ý trong sách), …**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu nhóm 1 cử đại diện lên thuyết trình.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  Hs xem lại bài, chuẩn bị thuyết trình  **B3. Báo cáo thảo luận**  - Hs thuyết trình  - Gv quan sát, hỗ trợ nếu cần  Nhóm 2 nhận xét  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét, đánh giá | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tiểu sử:  + Huy Cận (1919- 2005 ), tên khai sinh : Cù Huy Cận  + Quê: làng Ân Phú – Hương Sơn – Hà Tĩnh.  - Sự nghiệp:  + Vị trí: Nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ mới, cây bút có nhiều đóng góp xuất sắc cho nền thơ ca cách mạng Việt Nam từ sau năm 1945.  + Phong cách:  ., Thơ Huy Cận giàu chất suy tưởng, tràn đầy cảm xúc về vũ trụ, luôn thể hiện khát khao hòa điệu với cuộc đời và tạo vật.  ., Thơ Huy Cận có sự cân bằng giữa vẻ đẹp cổ điển và vẻ đẹp hiện đại; giữa chất lãng mạn và chất tượng trưng.  + Tác phẩm tiêu biểu: *Lửa thiêng* (1940), *Trời mỗi ngày lại sáng* (1958), *Đất nở hoa* (1960), …  **2. Văn bản**  **a. Xuất xứ**: in trong tập *Lửa thiêng*, tên lúc đầu của bài thơ là *Chiều trên sông.*  **b. Hoàn cảnh sáng tác:** Cảm hứng sáng tác của bài thơ được khơi dậy từ những buổi chiều tác giả tới ngắm cảnh mênh mang của sông Hồng ở vùng Chèm – Vẽ vào mùa thu năm 1939.  **c. Thể loại:** Thất ngôn trường thiên.  **d. Bố cục:**  - Khổ 1: Tràng giang – dòng sông hữu hình  - Khổ 2: Tràng giang – dòng sông suy tưởng  - Khổ 3: Tràng giang - nỗi sầu nhân thế  - Khổ 4: Tràng giang - nỗi sầu vũ trụ |

**Nội dung 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được bức tranh thiên nhiên tràng giang buồn vắng, ảm đạm, đìu hiu. Hiểu được tâm sự yêu nước thầm kín của nhà thơ ẩn sau nỗi sầu trước không gian vũ trụ. Từ đó, gợi ra tâm trạng buồn mênh mang, cô đơn của nhân vật trữ tình.

**b. Nội dung:** 4 nội dung : khổ 1, khổ 2, khổ 3 và khổ 4

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức, phiếu bài tập, thảo luận nhóm, câu trả lời miệng của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **GV** Chiếu hoặc treo sản phẩm của nhóm 3,4 lên vị trí dễ nhìn của lớp học.  Trong quá trình tìm hiểu bài, GV nhận xét các sản phẩm cùng với quá trình tìm hiểu bài học.  **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - *Nghĩa từ vựng của “tràng giang” là gì? Có thể thay thế nhan đề đã có của bài thơ bằng một từ hoặc cụm từ thuần Việt mang nghĩa tương đương được không? Vì sao?*  - *Em hiểu như thế nào về nội dung lời đề từ (vốn là một câu thơ của chính Huy Cận trong bài “Nhớ hờ” in ở tập “Lửa thiêng”)?*  - *Có điểm gì chung về nội dung và hình thức giữa nhan đề và lời đề từ?*  - *Ấn tượng mà nhan đề và lời đề từ gợi lên có sự tương hợp như thế nào với ấn tượng mà bốn khổ thơ sau đó có thể đưa lại cho người đọc?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện đọc và trả lời câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trả lời  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các kiến thức cơ bản  **Nhiệm vụ 2.**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS đọc văn bản và trả lời câu hỏi phát vấn:  *Liệt kê các hình ảnh trong khổ 1? Các hình ảnh này có thể chia thành những loại lào, dược nhà thơ sắp xếp theo trật tự như thế nào? Từ đó nhận xét về các hình ảnh thơ trong 2,3,4 ?*  *Chỉ ra sự tương phản giữa các hình ảnh trong khổ thơ thứ 2. Sự tương phải đó có ý nghĩa gì và tiếp tục được triển khai ở những khổ kế tiếp như thế nào?*  *Có thể dùng từ ngữ nào để chỉ tính chất khung cảnh được "vẽ" ra trong bài thơ?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện đọc và trả lời câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trả lời  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các kiến thức cơ bản  **Nhiệm vụ 3.**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV phát vấn, yêu cầu HS tìm các từ ngữ và hình ảnh đặc sắc dựa trên gợi ý sau:  *+ Bài thơ có những điểm khác lạ nào trong cách sử dụng ngôn ngữ? Hãy làm rõ hiện tượng đó qua phân tích một ví dụ bạn cho là tiêu biểu.*  *+ Nếu một số thi liệu truyền thống xuất hiện trong văn bản. Việc tác giả sử dụng những thi liệu ấy cho biết thêm điều gì về cấu tử của bài thơ?*  *+ Câu 3 của khổ 1 có thể được ngắt nhịp theo một số phương án khác nhau, theo đó, sự có mặt của dấu câu và vị trí đặt dấu câu cũng có thể đòi hỏi nhiều cân nhắc. Nếu được phép quyết định trong vai trò là tác giả bài thơ, em sẽ chọn phương án nào? Vì sao?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện đọc và thảo luận  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trả lời  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các kiến thức cơ bản  **Nhiệm vụ 4.**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV phát vấn: *Bài thơ đã giúp bạn có thêm được cảm nhận gì về đời sống, về mối quan hệ giữa con người cá nhân với vũ trụ vô biên?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện đọc và thảo luận  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trả lời  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các kiến thức cơ bản | **II. Khám phá văn bản**  **1. Cấu tứ của bài thơ**  ***a. Nhan đề và lời đề từ***  - Nhan đề: từ Hán Việt, điệp vần ang => Gợi sự cổ kính, trang trọng; gợi một sắc thái mênh mang của một con sông vừa dài vừa rộng vô cùng.  - Lời đề từ:  + Nằm ngoài văn bản, là một câu thơ trong bài thơ "Ghi nhớ" của tác giả.  + Cả con người và tạo vật ngập tràn trong nỗi buồn sầu, nỗi thương nhớ bâng khuâng.  => Nhan đề và lời đề từ vừa báo hiệu trạng thái tinh thần bao trùm bài thơ vừa khai mở dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình trước "trời rộng", "sông dài" và trước cuộc đời.  ***b. Khung cảnh và những hình ảnh được vẽ ra trong bài thơ***  **-** Hình ảnh thơ trong từng khổ được phân thành hai lớp kế tiếp nhau:  **+** Hình ảnh cụ thể, dòng tràng giang của thiên nhiên, một không gian hữu hình.  **+** Hình ảnh có tính chất ngụ ý, tượng trưng, gợi cho người đọc những suy ngẫm sâu xa hơn về cuộc đời, về vũ trụ.  *=> Trong mỗi khổ thơ các hình ảnh đều được đặt trong "lộ trình" vận động: từ biểu đạt cái hữu hình đến biểu đạt cái vô hình.*  - Sự tương quan đối lập, tương phản: nhỏ bé – bao la; gắn bó – phân li; không – có, …  => Khung cảnh được "vẽ" ra trong bài thơ mênh mông, vô tận, buồn, hưu hắt, vắng vẻ, lạnh lẽo, rời rạc, …  ***2. Một số đặc sắc về nghệ thuật***  *a/ Ngôn ngữ mang dấu ấn tác giả*  - Các kết hợp từ mới: "buồn điệp điệp", "nước song song", "sầu trăm ngả", "sâu chót vớt", "niềm thân mật", …  - Mô hình cú pháp không giống cú pháp ngôn ngữ giao tiếp quen thuộc: "thuyền về nước lại", "nắng xuống trời lên", "Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa", …  => Đây chính là hiện tượng phá vỡ những quy tắc thông thường tạo nên tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học, dấu ấn riêng của tác giả.  *b. Thi liệu truyền thống*  - Về hình ảnh: sông dài, thuyền – nước, bèo – nước, làng xa bên sông, núi mây bạc, cánh chim chiều, …  - Về từ ngữ: "đìu hiu", "đùn".  - Về tứ thơ: "không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà"  => Bài thơ "Tràng giang" "mang đậm vẻ đẹp cổ điển".  - Nhận xét: Việc sử dụng các thi liệu truyền thống nằm trong ý đồ cấu tứ và chiến lược tổ chức văn bản của nhà thơ. Với sự xuất hiện của các thi liệu này, hướng vận động của hệ thống hình ảnh trong bài thơ được xác định rõ: mỗi hình ảnh sẽ ám gợi về một điều gì đó vô hình hơn ở bên ngoài nó và dẫn người đọc hướng tới những suy nghiệm sâu sắc về tình thế tồn tại của con người, về bản chất của cuộc sống.  *c. Yếu tố tượng trưng*  - "Tràng giang" vừa gợi lên một khung cảnh quen thuộc với tâm thức người Việt, vừa hướng độc giả tới những suy tưởng về mối quan hệ giữa con người cá nhân với xã hội, về tương quan giữa con người bé nhỏ với vũ trụ bí ẩn, vô tận.  - Mỗi hình ảnh thơ đều có xu hướng trở thành biểu tượng, hàm chứa nhiều lớp nghĩa, gợi vô số cảm nhận tùy theo từng trải nghiệm của người đọc.  => Trong các nhà thơ mới, Huy Cận là người đã tạo được sự cân bằng, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa lãng mạn và tượng trưng.  ***3. Thông điệp***  - Cái tôi cá nhân vô cùng nhỏ bé trong cuộc đời, với đất trời, vũ trụ.  - Nỗi buồn của tác giả giúp mỗi chúng ta thêm trân trọng cuộc sống ngày hôm nay hơn.  - Ngọn "lửa thiêng" đáng quý mà tác giả trao lại cho các thế hệ độc giả: Hãy biết gắn kết, yêu thương để cuộc sống trở nên ý nghĩa và hạnh phúc.  - "Tràng giang" "đầy rẫy tình người, tình đời" bởi nói nó là sự khát khao kết nối; khát khao tìm về một điểm tựa bình yên trong tâm hồn (quê hương, gia đình). |

**Nội dung 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

**b. Nội dung:** 2 nội dung:

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời miệng của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HSđọc lại toàn bộ bài vừa học  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  **?** Nêu những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của bài thơ?  **B3. Báo cáo thảo luận:**  - HS sử dụng sgk  - HS làm việc cá nhân  (Có thể sử dụng sơ đồ tư duy để tổng kết)  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung:**  Vẻ đẹp bức tranh thiện nhiên, nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, niềm khát khao hòa nhập với đời và lòng yêu quê hương đất nước tha thiết.  **2. Nghệ thuật:**  **-** Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố cổ điển và hiện đại.  - Sự sáng tạo trong cách sử dụng ngôn ngữ.  - Hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS nắm chắc nội dung bài học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** HS sử dụngSách giáo khoa, đọc ghi nhớ, tư duy để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV. Hai nội dung: vẽ sơ đồ tư duy; viết đoạn văn.

**c. Sản phẩm:**

- Sơ đồ tư duy bài học.

**-** Bài sưu tầm, bài viết của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV giao nhiệm vụ:**  + Vẽ sơ đồ tư duy bài học  + Làm bài tập phần Luyện tập.  Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bày tỏ sự tâm đắc của bạn về một phương diện nổi bật của bài thơ Tràng Giang  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ  Vẽ đúng sơ đồ tư duy  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét, chốt lại nội dung | - Sơ đồ tư duy  - Đoạn văn |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS biết ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết một bài tập liên quan đến tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụngsách giáo khoa, tài liệu để hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm:** thơ, đoạn văn cảm nhận.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

Sưu tầm thêm một số bài thơ của Huy Cận trước cách mạng. Viết cảm nhận về các bài thơ đó

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ và thực hành nhiệm vụ

**B3. Báo cáo thảo luận**

Hs chia sẻ bài viết

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV nhận xét, biểu dương những HS thực hiện tốt nhiệm vụ

**4. Củng cố:**

**5. HDVN:** Học thuộc bài thơ Tràng Giang. Nắm được nội dung chính và nghệ thuật.

- Soạn bài mới: Con đường mùa đông – Pushkin

Phụ lục:

***Rubic chấm bài viết kết nối đọc***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(3 điểm)** | **1 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả  Sai kết cấu đoạn | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Chuẩn kết câu đoạn  Không có lỗi chính tả | **3 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận Chuẩn kết câu đoạn  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(7 điểm)** | **1 – 4 điểm**  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **5 – 6 điểm**  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **7 điểm**  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |